Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM
Khoa Công nghệ Hóa học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/TB-KCNHH

TP.HCM, ngày 03 tháng 08 năm 2017

THÔNG BÁO

Kế hoạch thực hiện đồ án tốt nghiệp năm học 2017 - 2018

Khoa Công nghệ Hóa học thông báo về việc thực hiện Đồ án tốt nghiệp của năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Sinh viên thực hiện:

- Đại học khóa 10;
- Đại học liên thông VHVL khóa 12;
- Cao đẳng Kosen 17A.

1.1. Đối với Đại học khóa 10: Chia hình thức thực hiện đề tài theo 3 cấp độ căn cứ vào điểm tổng kết tính đến ngày 31/7/2017 như sau:

a. Nhóm 1: Đồ án tốt nghiệp dạng thực nghiệm

b. Nhóm 2: Báo cáo tốt nghiệp dạng thực nghiệm

c. Nhóm 3: Báo cáo tốt nghiệp dạng thiết kế, đồ án lý thuyết hoặc thực hiện đề tài từ công ty

1.2. Đối với Đại học liên thông khóa 12 và Liên thông khóa cũ: Tất cả thực hiện đề tài thiết kế của bộ môn Máy & Thiết bị hoặc đề tài của các bộ môn chuyên ngành.

1.3. Cao đẳng Kosen 17A: 100% SV thực hiện Đồ án tốt nghiệp theo hình thức của nhóm 1

2. Thời gian thực hiện

- Đăng ký đề tài: Từ 03/8/2017 đến 14/8/2017 (đơn đăng ký mua tại phòng Học liệu tầng trệt nhà C);
- Khoa ra quyết định giao đề tài và cho sinh viên mượn dụng cụ thí nghiệm từ ngày 01/9/2017 (đơn mượn dụng cụ liên hệ cô Minh phòng F1.02). Nộp đơn xin mượn dụng cụ cho cô Nhung từ 15/8/2017 đến 08/9/2017, nhận lại đơn đã duyệt sau đó nộp cho phòng F1.02;
- Thực hiện đề tài từ ngày có quyết định đến tháng 6/2018 theo tiến độ đào tạo học kỳ 2 năm 2017 - 2018;

- Bảo vệ đề tài, nộp báo cáo đợt 1: Đầu tháng 6/2018 nếu sinh viện có nộp đơn xin bảo vệ trước thời hạn có xác nhận của GVHD;
- Bảo vệ đề tài, nộp báo cáo đợt 2: Đầu tháng 8/2018 là đợt chấm báo cáo chính thức của toàn khoa.

3. Tổ chức báo cáo:

- Sinh viên sau khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải viết báo cáo, báo cáo trước hội đồng, tham gia hội thảo.
- Điểm được chấm theo rubrics (Giáo viên hướng dẫn 40%, Hội đồng 50% và Poster 10%)
- Cộng điểm thưởng vào điểm tổng kết áp dụng cho các loại hình thực hiện như sau:

  + Cộng 0,25 đến 1 điểm vào điểm tổng kết: Có bài báo tạp chí có ISSN; poster hội thảo;…

4. Đăng ký đề tài Nghiên cứu khoa học cấp khoa:

- Áp dụng cho sinh viên Đại học khóa 10 và Cao đẳng KOSEN thuộc nhóm 1 (đủ điểm làm đồ án tốt nghiệp) có đăng ký thực hiện đề tài NCKH cấp khoa;
- Khoa sẽ cấp kinh phí từ 1 - 2 triệu cho đề tài NCKH được Khoa duyệt và tùy vào sản phẩm của đề tài.

TRƯỞNG KHOA

Nơi nhận:
- *Web, egov*
- *Lưu trữ*

PGS.TS. Nguyễn Văn Cường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP DẠNG THỰC NGHIỆM (NHÓM 1)

(Phụ lục 1 - thông báo số 06/TB-KCNHH)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	TBC điểm 10	TBC điểm 4	Số tín chỉ đã tích lũy
1	14126371	Nguyễn Thị Tú Anh	DHPT10A	8,8	3,81	105
2	14135041	Trần Thị Anh Thi	DHHO10D	8,5	3,67	101
3	14137631	Thân Thị Viết	DHHO10D	8,5	3,67	101
4	14043931	Lê Đức Hòa	DHPT10A	8,5	3,65	105
5	14052111	Nguyễn Chí Tâm	DHHO10A	8,3	3,56	104
6	14056691	Hà Tiểu Lam Linh	DHPT10A	8,2	3,46	107
7	14022081	Nguyễn Phương Linh	DHPT10A	8,2	3,50	103
8	14047401	Võ Tấn Bằng	DHHO10B	8,1	3,40	101
9	14133211	Phan Thị Thanh Huệ	DHHO10D	8,1	3,46	104
10	14122721	Lê Mai Hồng Thắm	DHHO10D	8,1	3,40	104
11	14140971	Nguyễn Thị Thùy Trang	DHHO10D	8,1	3,41	104
12	14121111	Nguyễn Minh Hoàng	DHHO10D	8,1	3,40	101
13	14015391	Nguyễn Phan Hồng Giàu	DHPT10A	8,1	3,40	101
14	14078651	Huỳnh Thị Như Hảo	DHHO10C	8,0	3,32	104
15	14133281	Nguyễn Ngọc Duy Tân	DHHO10D	8,0	3,34	104
16	14012571	Lâm Lê Minh Ngọc	DHPT10A	8,0	3,40	105
17	14040521	Nguyễn Thị Thanh	DHHO10A	7,9	3,37	104
18	14028441	Hồ Nguyễn Anh Huy	DHHO10A	7,9	3,39	102
19	14047041	Trần Văn Sông	DHHO10A	7,9	3,29	100
20	14131421	Võ Thị Mỹ Lệ	DHHO10D	7,9	3,34	104
21	14127651	Lê Chí Năng	DHHO10D	7,9	3,29	104
22	14055381	Huỳnh Kim Phụng	DHPT10A	7,9	3,28	107
23	14127261	Đỗ Cao Hậu	DHPT10A	7,9	3,31	105
24	14044831	Nguyễn Thế Lực	DHHO10A	7,8	3,21	101
25	14071601	Dương Thành Hiển	DHHO10C	7,8	3,25	104
26	14124701	Nguyễn Thị Quỳnh Như	DHHO10D	7,8	3,24	104
27	14064881	Hồ Thủy Luân	DHPT10A	7,8	3,25	105
28	14129421	Lê Thị Kim Thoa	DHPT10A	7,8	3,26	105
29	14025701	Phan Trí Lâm	DHHO10A	7,7	3,19	101
30	14025421	Lê Thị Tú Anh	DHPT10A	7,7	3,19	105
31	14013721	Phan Thanh Phụng	DHPT10A	7,7	3,17	105
32	14128521	Nguyễn Phương Thảo	DHPT10A	7,7	3,25	105

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	TBC điểm 10	TBC điểm 4	Số tín chỉ đã tích lũy
33	14058691	Nguyễn Thị Thủy Tiên	DHHO10B	7,6	3,15	104
34	14034191	Phùng Thị Yến Oanh	DHPT10A	7,6	3,20	107
35	14080641	Mai Trần Đinh Đoàn	DHPT10A	7,6	3,16	105
36	14120821	Phan Thị Kim Phượng	DHPT10A	7,6	3,11	105
37	14118941	Lương Mạnh Long	DHPT10A	7,6	3,18	101
38	14102081	Trần Thị Mỹ Duyên	DHHO10ATT	7,5	3,04	109
39	14069231	Phan Bảo Đông	DHHO10B	7,5	3,02	101
40	14057271	Trần Thị Thu Hà	DHHO10B	7,5	3,07	100
41	14122151	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	DHHO10D	7,5	3,03	104
42	14058871	Đặng Thị Tuyết Anh	DHPT10A	7,5	3,05	105
43	14079671	Phan Thị Thu Trinh	DHPT10A	7,5	3,05	105
44	14040771	Châu Nguyễn Bích Như	DHPT10A	7,5	3,01	103
45	14129501	Công Thụy Vân Khanh	DHPT10A	7,5	3,13	102
46	14091081	Nguyễn Thanh Vũ	DHHO10ATT	7,4	3,02	114
47	14051721	Lê Xuân Hoàng	DHHO10B	7,4	3,06	104
48	14094211	Trần Thị Chi	DHHO10C	7,4	3,00	104
49	14131271	Huỳnh Ngọc Diệp	DHHO10D	7,4	3,04	104
50	14135721	Châu Huỳnh Anh	DHHO10D	7,4	3,09	100
51	14040961	Nguyễn Dương Hải Yến	DHHO10A	7,3	2,93	104
52	14038951	Nguyễn Trọng Nhân	DHHO10A	7,3	2,93	102
53	14056331	Lê Trung Bảo	DHHO10B	7,3	2,94	104
54	14055461	Châu Mỹ ái	DHHO10C	7,3	2,90	104
55	14072991	Nguyễn Hùng Cường	DHHO10C	7,3	2,97	101
56	14127781	Nguyễn Thùy Giang	DHHO10D	7,3	2,92	101
57	14071071	Vũ Thị Hảo	DHPT10A	7,3	2,91	105

(Danh sách có 57 sinh viên)

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Văn Cường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
LÀM BÁO CÁO TỐT NGHIỆP DẠNG THỰC NGHIỆM (NHÓM 2)

(Phụ lục 2 - thông báo số 06/TB-KCNHH)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	TBC điểm 10	TBC điểm 4	Số tín chỉ đã tích lũy
1	14126081	Nguyễn Trần Duy Bảo	DHHO10ATT	7,2	2,80	111
2	14014201	Nguyễn Sỹ Hùng	DHHO10A	7,2	2,92	104
3	14044931	Đoàn Thanh Phong	DHHO10A	7,2	2,87	104
4	14047961	Lê Thị Thương	DHHO10A	7,2	2,89	101
5	14077591	Võ Ngọc Hải	DHHO10C	7,2	2,93	104
6	14084041	Phan Nguyễn Hồng Lam	DHHO10C	7,2	2,89	104
7	14093031	Nguyễn Thị Cẩm Tú	DHHO10C	7,2	2,85	104
8	14083791	Nguyễn Văn ý	DHHO10C	7,2	2,92	102
9	14095651	Du Đức Hoàng Long	DHHO10C	7,2	2,82	101
10	14079591	Trần Thị Cẩm Tiên	DHHO10C	7,2	2,84	101
11	14130521	Dương Yến Vy	DHHO10D	7,2	2,86	105
12	14123341	Đặng Thị Mỹ An	DHHO10D	7,2	2,93	101
13	14122511	Trần Đức Huy	DHHO10D	7,2	2,92	101
14	14043961	Võ Thị Ngọc Lam	DHPT10A	7,2	2,95	105
15	14134751	Phan Nguyễn Hồng Ngọc	DHPT10A	7,2	2,92	105
16	14119521	Trương Thị Yến Nhi	DHPT10A	7,2	2,87	105
17	14132661	Võ Nguyễn Anh Thư	DHPT10A	7,2	2,84	105
18	14125281	Ngô Thị Thúy Vi	DHPT10A	7,2	2,89	105
19	14031161	Trần Quốc Toản	DHHO10A	7,1	2,90	102
20	14129811	Tô Thị Ngọc Sa	DHHO10D	7,1	2,82	104
21	14054621	Đặng Thị Ngọc Hân	DHPT10A	7,1	2,90	105
22	14101911	Ngô Thị Mỹ Phương	DHPT10A	7,1	2,88	105
23	14135191	Nguyễn Thị Bảo Uyên	DHPT10A	7,1	2,94	105
24	14093971	Nguyễn Mai Nha	DHPT10A	7,1	2,83	101
25	14029221	Đặng Nguyễn Khánh Thư	DHPT10A	7,1	2,84	101
26	14090941	Trần Thiện Duy	DHHO10ATT	7,0	2,75	114
27	14019571	Nguyễn Hồ Nguyên	DHHO10A	7,0	2,76	104
28	14066041	Trần Thị Luận	DHHO10B	7,0	2,74	100
29	14087671	Nguyễn Thị Hoài Hậu	DHHO10C	7,0	2,78	101
30	14129041	Vũ Ngọc Hải	DHHO10D	7,0	2,82	104
31	14128211	Trần Thị Hồ Cao Hảo	DHPT10A	7,0	2,80	107
32	14059401	Võ Thị Mỹ Dung	DHPT10A	7,0	2,82	105

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	TBC điểm 10	TBC điểm 4	Số tín chỉ đã tích lũy
33	14032631	Nguyễn Minh Trường Giang	DHPT10A	7,0	2,76	105
34	14024631	Võ Thị Ngọc Anh	DHPT10A	7,0	2,73	102
35	14018331	Huỳnh Bảo Cát Tường	DHHO10A	6,9	2,68	100
36	14026111	Huỳnh Thị Kim Diệu	DHHO10B	6,9	2,71	104
37	14059611	Trần Minh Hữu	DHHO10B	6,9	2,74	104
38	14055351	Đỗ Hoàng Kiệt	DHHO10B	6,9	2,69	104
39	14070581	Lê Thị Như ý	DHHO10B	6,9	2,75	101
40	14123771	Nguyễn Tấn Đạt	DHHO10D	6,9	2,78	104
41	14134701	Hồng Hoàng Nam	DHHO10D	6,9	2,74	104
42	14136741	Phùng Văn Hải	DHHO10D	6,9	2,67	101
43	14131301	Trần Thị Lệ Huyền	DHHO10D	6,9	2,61	100
44	14121491	Lý Thảo Trinh	DHPT10A	6,9	2,67	107
45	14124091	Nguyễn Thị Thanh Hương	DHPT10A	6,9	2,72	105
46	14026451	Nguyễn Minh Hòa	DHPT10A	6,9	2,73	103
47	14025751	Lê Hoàng Linh	DHPT10A	6,9	2,79	103
48	14027391	Phạm Thị Yến Nhi	DHPT10A	6,9	2,71	101
49	14037801	Phạm Thị Hồng Nhung	DHPT10A	6,9	2,69	101
50	14138571	Đặng Lâm Thanh Sang	DHHO10ATT	6,9	2,71	110
51	14135151	Phạm Thị Thanh Nhàn	DHHO10ATT	6,9	2,74	105
52	14116781	Ngô Hoàng Minh Trí	DHHO10ATT	6,9	2,77	102

(Danh sách có 57 sinh viên)

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Văn Cường